

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh một số nội dung tại số thứ tự số 9 Phụ lục kèm theo Quyết định số 3151/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò một số mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 3151/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò một số mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 95/GP-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh; Giấy phép khai thác khoáng sản số 150/GP-UBND ngày 06/11/2023;

Căn cứ Quyết định số 4740/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh tên đơn vị được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất mỏ đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc;

Căn cứ Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh trữ lượng được phép đưa (huy động) vào thiết kế khai thác đối với 20 giấy phép khai thác trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) tại Công văn số 4129/BTNMT-KSVN ngày 05/6/2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 712/TTr-SNNMT ngày 17/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh một số nội dung tại số thứ tự số 9 Phụ lục kèm theo Quyết định số 3151/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò một số mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Lý do điều chỉnh: Điều chỉnh trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 95/GP-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh theo Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh và điều chỉnh giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan, địa phương nơi có mỏ, tăng cường kiểm tra, giám sát việc cấm mốc giới khu vực mỏ, khai thác khoáng sản trong phạm vi khu vực mỏ được cấp phép, theo công suất, trữ lượng được cấp phép theo quy định của pháp luật; kịp thời xử lý nghiêm hành vi vi phạm (nếu có) theo thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty TNHH Đầu tư thương mại HHB.

2. Chi cục Thuế khu vực X thông báo đến Công ty TNHH Đầu tư thương mại HHB về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp bổ sung (144.431.013 đồng) vào ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Công ty TNHH Đầu tư thương mại HHB nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước theo quy định; trường hợp khi có hướng dẫn, yêu cầu khác của các bộ, ngành Trung ương và các cơ quan có thẩm quyền hoặc trong quá trình thực hiện, nếu cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan liên quan có ý kiến về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, Công ty TNHH Đầu tư thương mại HHB phải chấp hành nộp bổ sung đầy đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực X; Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc; Chủ tịch UBND xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc; Công ty TNHH Đầu tư thương mại HHB; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT^{CN}34972.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục
Điều chỉnh một số nội dung tại số thứ tự số 9 Phụ lục kèm theo
Quyết định số 3151/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh)

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ doanh nghiệp	Địa chỉ mỏ	Loại khoáng sản được phép khai thác	Giấy phép	Trữ lượng khoáng sản tính tiền (Q)		Số lần nộp tiền (lần)	Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (G)		Hệ số thu hồi khoáng sản (K ₁)	Hệ số liên quan đến điều kiện kinh tế - xã hội (K ₂)	Mức thu tiền khai thác khoáng sản (R)		Tổng số tiền cấp quyền phải nộp (T) (đồng)
						Đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường (m ³)	Đá khối để xẻ (m ³)		Đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường (đồng/m ³)	Đá khối để xẻ (đồng/m ³)			Đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường	Đá khối để xẻ	
9	Công ty TNHH Đầu tư thương mại HHB (trước đây là Doanh nghiệp tư nhân khai thác đá Hải Phú) (mã số thuế 2802272530)	Phố Sơn Toàn, phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa	Xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc	Đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường, đá khối để xẻ	Giấy phép số 95/GP-UBND ngày 22/3/2018	72.868	13.879	1	113.575	2.400.000	0,9	0,9	3%	1%	470.914.149